

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2020

V/v *tranh chấp: “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”*.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Chế Thị Mai và ông A Bruk.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:* Bà Huỳnh Lê Uyên Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

*Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự.

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978; Có mặt.

Địa chỉ: 29 N, tổ 4, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Đình Dũng, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Địa chỉ: 29 N, tổ 4, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lê Đình D kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 6 năm 2001, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà

cô ruột anh D. Đến khoảng tháng 11 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lê Đình D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị bắt gặp nhiều lần. Chị H cũng có khuyên nhủ anh D về với gia đình nhưng anh D vẫn không thay đổi, vẫn ngoại tình và thường xuyên không về nhà. Chị không thể sống chung với người chồng như vậy, nên chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đình D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Đình L, sinh ngày 09/12/2001 và Lê Đình H, sinh ngày 15/5/2003. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Đình H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Lê Đình L đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ nần: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Tại bản tự khai ngày 23/6/2020 và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/6/2020, bị đơn anh Lê Đình D trình bày nhưng không ký vào biên bản với nội dung:*

- Về hôn nhân: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị Kim H kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 6 năm 2001, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc tại nhà cô ruột anh D. Trong cuộc sống đôi lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Anh D vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Anh D mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Đình L, sinh ngày 09/12/2001 và Lê Đình H, sinh ngày 15/5/2003.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng về phiên hòa giải ngày 31/7/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh D, tuy nhiên anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Lê Đình D. Về con chung: Giao cháu Lê Đình H, sinh ngày 15/5/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Lê Đình L, sinh ngày 09/12/2001 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị H với anh Lê Đình D có nơi cư trú tại số 29 N, tổ 4, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Đình D nhưng anh D không đến tham gia tố tụng đầy đủ tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập anh D tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh D vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Đình D.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lê Đình D kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 08 tháng 6 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến tháng 11 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nguyễn Thị Kim H trình bày là do anh Lê Đình D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị bắt gặp nhiều lần. Chị H cũng có khuyên nhủ anh D về với gia đình nhưng anh D vẫn không thay đổi, vẫn ngoại tình và thường xuyên không về nhà. Tình cảm vợ chồng đã không còn nữa. Anh D không đồng ý với lời trình bày của chị H, anh D cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng quay trở về với nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh Chính quyền địa phương và gia đình anh D cho biết: Anh D và chị H xảy ra mâu thuẫn do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và thường xuyên vắng nhà, không quan tâm tới vợ con. Tòa án cũng đã triệu tập anh D và chị H đến hòa giải lần thứ hai, nhưng anh D vẫn vắng mặt, điều đó thể hiện anh

D không thiện chí để Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh D quay về đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh D và chị H quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Đình L, sinh ngày 09/12/2001 và Lê Đình H, sinh ngày 15/5/2003. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Đình H và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Lê Đình L đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Lê Đình H đang được chị H nuôi dưỡng, anh D thường xuyên vắng nhà, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cháu Lê Đình H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận yêu cầu của chị H, anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Lê Đình L đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H đề ngày 20/5/2020.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Lê Đình D.

*Về con chung:* Giao cháu Lê Đình H, sinh ngày 15/5/2003 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Lê Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hiền đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai số 0003493 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2020) chị Nguyễn Thị Kim H có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*rường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND xã Hòa Bình, Tp. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hường**